

DỰ THẢO

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Năm 2016 là năm đầu tiên thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2016-2020 của cả nước nói chung cũng như của PVC nói riêng với nhiều thuận lợi nhưng cũng có không ít khó khăn, thách thức. Ngay trong tháng 01/2016, Hội đồng quản trị PVC (HĐQT) đã ban hành Nghị quyết số 27/NQ-XLTK về việc triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2016 của PVC để làm cơ sở cho Tổng giám đốc thực hiện giao kế hoạch chi tiết cho từng đơn vị thành viên/ Ban điều hành dự án và các Ban chuyên môn của Tổng công ty. Tuy vậy, việc Chủ đầu tư dừng, giãn tiến độ các dự án do ảnh hưởng của giá dầu suy giảm, các tồn tại của PVC trong các năm trước đây tiếp tục bộc lộ, PVC phải đồng thời làm việc với rất nhiều các cơ quan kiểm tra, giám sát của Nhà nước đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động SXKD của PVC. Trong bối cảnh đó, với sự nỗ lực của cả hệ thống, hoạt động SXKD của PVC cũng đã đạt được những kết quả nhất định.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA PVC NĂM 2016

Trước tình hình kinh tế trong nước và thế giới diễn biến hết sức phức tạp, thị trường tài chính tiền tệ, giá cả vật tư, nguyên vật liệu cũng như nhân công trong nước có nhiều biến động, PVC còn phải đối mặt với nhiều khó khăn thử thách với đặc thù riêng đến từ những nguyên nhân khách quan cũng như chủ quan của PVC. Dự án Nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch 1 thay đổi chủ đầu tư từ PVN sang EVN dẫn đến Hợp đồng EPC Nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch 1 không còn hiệu lực.

Tuy nhiên, với sự quan tâm chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Tập đoàn) – Cổ đông lớn nhất của PVC, sự hỗ trợ của các Ban chuyên môn, các đơn vị thành viên Tập đoàn và đặc biệt là tập thể CBCNV PVC đã chủ động, nỗ lực bền bỉ từng bước tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đồng thời quyết tâm thực hiện những mục tiêu ngắn hạn và dài hạn mà PVC đã đề ra trong chiến lược phát triển của mình.

Trong năm 2016, HĐQT đã tập trung chỉ đạo Công ty mẹ và các đơn vị thành viên PVC chú trọng vào 3 nhiệm vụ chính:

- Đẩy mạnh giám sát, chỉ đạo hoạt động SXKD để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua; đảm bảo tiến độ và chất lượng các dự án trọng điểm của Tập đoàn/các đơn vị thành viên của Tập đoàn mà PVC đang thực hiện.

- Quyết liệt đẩy mạnh công tác tái cơ cấu tại Công ty mẹ PVC và các đơn vị thành viên theo phương án tái cơ cấu đã được Tập đoàn phê duyệt tại Quyết định số 2034a/QĐ-DKVN và Quyết định số 905/QĐ-DKVN.
- Tập trung xử lý tồn tại, vướng mắc liên quan đến công nợ, bảo lãnh, tạm ứng.

Kết quả thể hiện tại các chỉ tiêu hoạt động SXKD năm 2016 như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015	Năm 2016		Tỷ lệ HTKH (%)	Tỷ lệ tăng trưởng (%)
			Kế hoạch	Thực hiện		
1	Giá trị SXKD	12,447.84	11,900.00	11,284.32	95%	91%
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>9,852.50</i>	<i>9,500.00</i>	<i>8,953.77</i>	<i>94%</i>	<i>91%</i>
2	Tổng doanh thu	11,966.57	11,000.00	9,298.92	85%	78%
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>9,093.01</i>	<i>8,600.00</i>	<i>7,098.74</i>	<i>83%</i>	<i>78%</i>
3	Lợi nhuận trước thuế	88.52	125.00	113.70	91%	128%
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>135.51</i>	<i>83.00</i>	<i>137.07</i>	<i>165%</i>	<i>101%</i>
4	Lợi nhuận sau thuế	22.69	75.00	91.72	122%	404%
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>136.68</i>	<i>83.00</i>	<i>138.76</i>	<i>167%</i>	<i>102%</i>
5	Nộp NSNN	882.72	610.00	926.84	152%	105%
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>696.44</i>	<i>458.00</i>	<i>598.26</i>	<i>131%</i>	<i>86%</i>
6	Giá trị đầu tư	121.23	603.87	305.28	51%	252%
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>-</i>	<i>6.54</i>	<i>-</i>	<i>0%</i>	<i>-</i>
7	Thu nhập bình quân	10.83	10.95	11.89	109%	110%
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>12.80</i>	<i>12.00</i>	<i>13.89</i>	<i>116%</i>	<i>109%</i>

Kết quả thực hiện công tác quản lý, điều hành mặc dù không đạt kế hoạch sản lượng, doanh thu nhưng đã đảm bảo cho toàn Tổng công ty hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho năm 2016 và có mức tăng trưởng cao hơn năm 2015, cụ thể như sau:

- Giá trị SXKD toàn tổ hợp thực hiện **11.284,32 tỷ đồng**/11.900 tỷ đồng, bằng 95% kế hoạch năm và tương đương 91% so với năm 2015. Trong đó, Công ty mẹ PVC thực hiện **8.953,77 tỷ đồng**/9.500 tỷ đồng, bằng 94% kế hoạch năm và tương đương 91% so với năm 2015.
- Doanh thu toàn tổ hợp thực hiện **9.298,92 tỷ đồng**/11.000 tỷ đồng, bằng 85% kế hoạch năm và tương đương 78% so với năm 2015. Trong đó, Công ty mẹ PVC thực hiện **7.098,74 tỷ đồng**/8.600 tỷ đồng, bằng 83% kế hoạch năm và tương đương 78% so với năm 2015.
- Lợi nhuận trước thuế toàn tổ hợp thực hiện **113,70 tỷ đồng**/125 tỷ đồng, bằng 91% kế hoạch năm và tương đương 128% so với năm 2015. Trong đó, Công ty mẹ PVC thực hiện **137,07 tỷ đồng**/83 tỷ đồng, bằng 165% kế hoạch năm và tương đương 101% so với năm 2015.

- Lợi nhuận sau thuế toàn tổ hợp thực hiện **91,72 tỷ đồng**/75 tỷ đồng, bằng 122% kế hoạch năm và tương đương 404% so với năm 2015. Trong đó, Công ty mẹ thực hiện **138,76 tỷ đồng**/83 tỷ đồng, bằng 167% kế hoạch năm và bằng 102% so với năm 2015.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ PVC đạt 11,7% (năm 2015 đạt 13%).
- Vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ PVC tại thời điểm 31/12/2016 đạt 1.189,95 tỷ đồng, tăng 13% so với vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2015 (1.051,19 tỷ đồng).
- Giá trị phải nộp ngân sách Nhà nước toàn tổ hợp thực hiện **926,84 tỷ đồng**/610 tỷ đồng, bằng 152% kế hoạch năm và tương đương 105% so với năm 2015. Trong đó, Công ty mẹ PVC thực hiện **598,26 tỷ đồng**/458 tỷ đồng, bằng 131% kế hoạch năm và bằng 86% so với năm 2015.
- Tiền lương bình quân người lao động đạt **11,89 triệu đồng**/người/tháng, đạt 109% kế hoạch năm và tăng 10% so với năm 2015. Trong đó, riêng Công ty mẹ PVC đạt **13,89 triệu đồng**/người/tháng đạt 116% kế hoạch năm và tăng so với năm 2015 là 9%.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016

1. Công tác giám sát, chỉ đạo hoạt động SXKD

HDQT PVC đã theo sát và giám sát Ban Tổng giám đốc để triển khai thực hiện các nội dung tại các Nghị quyết, Quyết định của HDQT đã ban hành về kế hoạch triển khai các dự án trọng điểm đảm bảo tiến độ, chất lượng như: dự án San lấp và xử lý nền Dự án Nhà máy xử lý khí Cà Mau, dự án Âu tàu Rạch Chanh và Trung tâm điều khiển Âu tàu, dự án Trung tâm PTTN và Văn phòng Viện Dầu khí phía Nam- Giai đoạn 1, dự án Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, các gói thầu tại dự án Nhà máy LHD Nghi Sơn, Topside RC9, dự án 3P, Topside, chân đế giàn nhà ở dự án Sư Tử Trắng, chân đế dự án Thỏ trắng 3,...

HDQT theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua các cuộc họp giao ban của Tổng công ty, giao ban tại công trường với Ban QLDA/Ban điều hành dự án. Qua đó, kịp thời chỉ đạo Ban Tổng giám đốc về công tác điều hành, đẩy nhanh tiến độ triển khai, hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán tại các công trình/dự án.

Năm 2016, Công ty mẹ PVC và các đơn vị thành viên đã rất nỗ lực trong công tác tiếp thị, tìm kiếm nguồn công việc. Toàn Tổng công ty đã tiến hành đấu thầu/chào giá/ xin chỉ định thầu 71 gói thầu trong và ngoài ngành Dầu khí. Trong đó Công ty mẹ thực hiện 16 gói thầu, các công ty con thực hiện 55 gói thầu chủ yếu tập trung tại các đơn vị như PVC-MS (10 gói thầu), PVC-PT (17 gói thầu), PVC-Bình Sơn (16 gói thầu), PVC-IC (12 gói thầu).

Công tác giao thầu phụ của Công ty mẹ PVC được chấn chỉnh về trình tự, thủ tục, tuân thủ theo các quy chế, quy định hiện hành, thuận lợi trong công tác quản lý, công tác thực hiện hợp đồng của Tổng công ty được chặt chẽ và đảm bảo hiệu quả. Trong năm 2016, Công ty mẹ đã ký kết 27 hợp đồng với các nhà thầu phụ với tổng giá trị 2.741,51 tỷ đồng, trong đó ký kết với Chi nhánh/Công ty con/Đơn vị có vốn góp của PVC là 2.357,20 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 86%.

2. Công tác tái cơ cấu Công ty mẹ và các đơn vị thành viên

Năm 2016, HĐQT đã chỉ đạo thực hiện rà soát, đánh giá tình hình thực hiện công tác tái cơ cấu giai đoạn 2012-2015, từ đó xây dựng phương án Tái cơ cấu PVC giai đoạn 2016-2020 báo cáo Tập đoàn và đã được Tập đoàn tạm phê duyệt tại nghị quyết số 2627/NQ-DKVN ngày 31/12/2016. Kết quả triển khai công tác tái cơ cấu của PVC thực hiện như sau:

2.1. Công tác kiện toàn bộ máy, tổ chức tại Công ty mẹ:

- Đã triển khai điều động, tăng cường cán bộ công nhân viên tại các Ban chuyên môn tới các Ban ĐHDA của Tổng công ty. Kiện toàn bộ máy tổ chức tại Ban điều hành các dự án của PVC tại phía Nam, văn phòng thường trực của PVC tại phía Nam, chuyển phòng Pháp chế thuộc Ban Tổ chức Nhân sự sang trực thuộc Văn phòng Tổng công ty.
- Đã tiến hành rà soát và hoàn thiện phương án đề xuất kiện toàn Người đại diện phần vốn của PVC tại các đơn vị theo tiến độ đại hội đồng cổ đông của các đơn vị thành viên. Kết quả, kiện toàn công tác cán bộ/Người đại diện quản lý phần vốn của PVC tại 10 Đơn vị: PVC-MS, PVC-PT, PVC Thái Bình, PVC Land, PVC-Bình Sơn, Sopewaco, Petrowaco, PVC-Duyên Hải, PVC-MT, PVC-Idico. Chỉ đạo, hướng dẫn Người đại diện phần vốn của PVC tại PVC-MT, PVC-Bình Sơn tiến hành rà soát/xây dựng phương án điều chuyển/tiếp nhận lao động giữa hai đơn vị đáp ứng nhu cầu về lao động, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục thực hiện rà soát các quy chế/quy định hiện hành để cập nhật, điều chỉnh phù hợp với các nội dung tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty và các quy định hiện hành của pháp luật hiện hành. Trong năm 2016, Tổng công ty đã sửa đổi, bổ sung 09 Quy chế, Quy định, Quy trình và ban hành 02 chương trình hành động, bao gồm: Quy chế Quản trị công ty niêm yết, Quy chế Quản lý phần vốn của Tổng công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác; Quy chế Phối hợp quản lý chất lượng công trình xây dựng của Tổng công ty; Quy chế Trả lương đối với các BDH dự án thuộc PVC; Quy chế Báo cáo và công bố thông tin của Tổng công ty; Quy trình triển khai thực hiện việc tạm ứng thanh quyết toán hợp đồng dự án NMNĐ Thái Bình 2; Quy định về công tác lưu trữ của cơ quan Tổng công ty; Quy định về giao khoán CPQL đối với các BDH dự án thuộc Tổng công ty, Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2016 của Tổng công ty; Chương trình hành động của Tổng công ty về phòng chống tham nhũng năm 2016.

2.2. Công tác thoái vốn/thoái vốn tại các đơn vị:

- Tiếp tục tập trung giao việc trực tiếp và tăng cường công tác giám sát, chỉ đạo hoạt động SXKD tại 03 đơn vị nòng cốt là PVC-MS, PVC-IC và PVC-PT. Duy trì và tăng cường đầu tư nâng cao năng lực trong hoạt động xây lắp cho nhóm các đơn vị, bao gồm: PVC-TB, PVC-DH, PVC-Đông Đô và PVC-TH để tận dụng lợi thế, năng lực và thế mạnh của từng đơn vị.
- Đôn đốc các đơn vị hiện đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống UPCOM, trong đó có PVC-TH và PVC-Mekong đã hoàn tất hồ sơ để xin giấy chứng nhận lưu ký và niêm yết trên sàn UPCOM.

- Hoàn thành việc thoái toàn bộ vốn góp của PVC tại 02 đơn vị và một phần vốn góp tại các đơn vị niêm yết thu về 25,12 tỷ đồng/61,68 tỷ đồng giá trị đầu tư, cụ thể như sau: thoái vốn tại PVL (thu về 14,8/49,2 tỷ đồng giá trị đầu tư); thoái vốn tại Sopewaco (thu về 10,2 tỷ đồng/10,2 tỷ đồng giá trị đầu tư); bán bớt phần vốn tại các đơn vị PVC-MT, PVNC, PVC-SG (thu về 0,124 tỷ đồng/ 2,28 tỷ đồng giá trị đầu tư). Đối với việc thoái vốn tại Công ty CP Xây lắp Dầu khí Thái Bình Dương (PVC-Pacific), PVC đã thực hiện ký kết hợp đồng thoái vốn (thu về 2 tỷ đồng/2 tỷ đồng giá trị đầu tư), hiện đang chờ các thủ tục xác nhận của PVC-Pacific để hoàn thành công tác thoái vốn.
- Triển khai các thủ tục để thoái phần vốn góp của PVC tại Công ty CP Đầu tư xây lắp Dầu khí Kinh Bắc (PVC- Kinh Bắc), Công ty CP Đầu tư Dầu khí Nha Trang (INT). Trong 9 tháng đầu năm 2017, PVC đã hoàn thành việc thoái toàn bộ vốn góp của PVC tại 01 đơn vị và một phần vốn góp tại các đơn vị niêm yết thu về 30,009 tỷ đồng/30,007 tỷ đồng giá trị đầu tư, cụ thể tại các đơn vị sau: (i) Thoái toàn bộ vốn tại PVSD (thu về 30 tỷ đồng/ 30 tỷ đồng giá trị đầu tư); (ii) Thoái một phần vốn góp tại PVC-ID (thu về 8,99 triệu đồng/ 7 triệu đồng giá trị đầu tư)..
- Đối với công tác thoái vốn các dự án bất động sản tại các đơn vị của PVC: PVC-Thái Bình đã hoàn thành công tác ký kết hợp đồng chuyển nhượng và bàn giao mặt bằng khu đất 7,6ha của PVC-Thái Bình cho Ban QLDA/Tập đoàn tiếp tục đầu tư xây dựng Khu nhà ở CBCNV vận hành, sửa chữa Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2; PVC-Mekong đã hoàn thành công tác chuyển nhượng khu đất ở Hưng Phú- Cần Thơ, dự án KĐT Dầu khí Đức Giang (PVC-Đông Đô),... Trong 9 tháng đầu năm 2017, PVC-Bình Sơn hoàn thành việc thoái vốn tại dự án Bất động sản số 1, đường 38, phường Thảo Điền, Quận 2, Tp.HCM; PVC-IC đã ký kết hợp đồng chuyển nhượng dự án Chung cư Thanh Bình; PVC-MS đã hoàn thành chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất có diện tích 1.525,6m², tại Ấp Gò Lức, xã Tân Đông, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang; PVC-Đông Đô đã hoàn thành công tác chuyển nhượng dự án Khu đô thị Dầu khí Đức Giang; PVC-Petroland tiếp tục hoàn thiện các thủ tục để thu tiền chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Thăng Long..
- Thực hiện theo đề án tái cơ cấu của PVC đã được Tập đoàn phê duyệt tại Quyết định số 2034a/QĐ-XLKD ngày 20/9/2013 và quyết định 905/QĐ-DKVN ngày 20/4/2015, trong năm 2016, PVC-Petroland ký kết hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Thăng Long thu về khoảng 450 tỷ đồng.

3. Công tác tài chính, kế toán, thu hồi công nợ

3.1. Công tác kế toán, tài chính, tín dụng

- Tổ chức triển khai công tác lập, hoàn thiện, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015, báo cáo tài chính soát xét giữa năm 2016 của Công ty mẹ và Hợp nhất Tổng công ty; Lập báo cáo tài chính tự lập quý I, quý III/2016, công bố thông tin đúng quy định; Thực hiện rà soát thuế thu nhập doanh nghiệp, thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng từ năm 2008 để chuẩn bị cho công tác thanh tra thuế.

- Thực hiện kiểm tra, quyết toán chi phí quản lý năm 2015 và triển khai phê duyệt phương án khoán chi phí quản lý năm 2016 cho các Ban điều hành dự án Tổng công ty đảm bảo gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Các đơn vị thành viên của PVC đã chủ động làm việc với các Tổ chức tín dụng/Ngân hàng thu xếp nguồn vốn, đảm bảo công tác thi công các công trình theo đúng tiến độ, yêu cầu của Chủ đầu tư. Tại Công ty mẹ Tổng công ty đã làm việc với các tổ chức tín dụng để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động SXKD. Đến thời điểm hiện tại PVC đã ký hợp đồng với các Ngân hàng về việc cấp hạn mức tín dụng cho Tổng công ty trong năm 2016-2017, cụ thể: Ngân hàng BIDV-Hà Tây mở rộng hạn mức tín dụng cho Tổng công ty từ 1.000 tỷ đồng lên 2.000 tỷ đồng, PVCombank đã có văn bản chấp thuận cấp hạn mức tín dụng với giá trị là 400 tỷ đồng. Cơ bản thu xếp được nguồn vốn để thực hiện các công việc trong năm 2016 tại dự án NMNĐ Thái Bình 2, NMNĐ Sông Hậu 1, NM Xử lý khí Cà Mau...
- Trong công tác quản lý dòng tiền tại các dự án/công trình, HĐQT đã chỉ đạo áp dụng đồng bộ nhiều giải pháp để tăng cường kiểm soát dòng tiền tại các dự án, đảm bảo việc sử dụng vốn đúng mục đích góp phần nâng cao hiệu quả SXKD và tiến độ công trình.
- Trong năm 2016, thực hiện vai trò kiểm tra, giám sát tình hình sản xuất kinh doanh, HĐQT đã yêu cầu Tổng giám đốc theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước các năm trước; chuẩn bị hồ sơ, tài liệu giải trình, phục vụ các Cơ quan chức năng.

3.2. Công tác xử lý, thu hồi công nợ

HĐQT đã chỉ đạo Tổng giám đốc xây dựng kế hoạch chi tiết công tác thu hồi, xử lý nợ năm 2016 và triển khai đến các Ban/Văn phòng/Ban ĐHDA/Chi nhánh và Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các đơn vị (văn bản số 1543/XLDK-XLN ngày 16/5/2016); Thường xuyên thực hiện rà soát, tổng hợp các khoản phải thu, phải trả, giá trị khối lượng dở dang giữa PVC và các đơn vị thành viên, giữa các đơn vị thành viên với nhau tại các công trình/dự án để xây dựng phương án thu hồi nợ, xử lý công nợ chéo. Trong năm 2016, đã thu hồi được 294,289 tỷ đồng, so với kế hoạch cả năm 2016 là 356,02 tỷ đồng, đạt 83% giá trị thu hồi xử lý nợ đã đề ra.

Trong năm 2016, PVC đã hoàn thành công tác rà soát đánh giá thực trạng về các khoản vay ủy thác Tập đoàn và khoản bảo lãnh vay vốn cho các đơn vị, cụ thể như sau:

- Đối với các khoản vay vốn ủy thác của Tập đoàn: đã hoàn thành việc ký kết hợp đồng cầm cố/thế chấp với 3/5 đơn vị đang sử dụng khoản vay ủy thác là Petroland, PVNC và PVC-IDICO; tiếp nhận các giấy chứng nhận sở hữu tài sản của các đơn vị; đồng thời các tổ chức phát hành đã ra văn bản xác nhận tài sản và phong tỏa số tài sản theo hợp đồng cầm cố. Số dư vay ủy thác của Tập đoàn tại thời điểm 31/12/2016 là 955,03 tỷ đồng, trong đó dư nợ của các đơn vị là 564,74 tỷ đồng. Tổng chi phí trích lập dự phòng cho khoản nợ vay ủy thác của PVC đến hết năm 2016 là 301,98 tỷ đồng.
- Đối với khoản bảo lãnh vay vốn cho các đơn vị: Tổng công ty tiếp tục làm việc với các Ngân hàng/ Tổ chức tín dụng nhằm giải tỏa nghĩa vụ bảo lãnh của PVC như khoản vay của PVC-SG tại Oceanbank, khoản vay của PVC-HN tại VIB,

khoản vay của PVC-ME tại PVCombank. Tại thời điểm 31/12/2016, dư nợ bảo lãnh của Tổng công ty là 237,86 tỷ đồng. Hiện Tổng công ty đã thực hiện trích lập dự phòng 137,94 đối với các khoản bảo lãnh này.

- Đối với khoản bảo lãnh thanh toán cho PVC-TB liên quan đến việc chuyển nhượng dự án Khách sạn Dầu khí Thái Bình cho PVEP: Tiếp tục làm việc với các Bên liên quan nhằm giải tỏa nghĩa vụ của PVC đối với khoản bảo lãnh này.

4. Công tác đầu tư

4.1. Công tác đầu tư tài chính:

- Thực hiện hợp đồng chuyển nhượng cổ phần tại Công ty CP Đầu tư Xây lắp Dầu khí Duyên Hải (PVC-Duyên Hải) số 74/2011/PVFC-PVC ngày 12/7/2011 giữa PVFC (nay là PVCombank) và PVC với tổng giá trị hợp đồng 25 tỷ đồng, PVC đã thanh toán cho PVCombank 13,5 tỷ đồng. Đến quý II/2016, PVCombank đã làm thủ tục chuyển quyền sở hữu 1.350.000 cổ phiếu của PVC-Duyên Hải cho PVC tương đương với số tiền 13,5 tỷ đồng PVC đã thanh toán cho PVCombank. Như vậy đến 31/12/2016, tổng giá trị góp vốn của PVC tại PVC-Duyên Hải tăng lên là 77,4 tỷ đồng chiếm 42,46% vốn điều lệ thực góp.
- Đến 31/12/2016, Công ty mẹ PVC có vốn góp tại 32 đơn vị với giá trị đầu tư 3.180,74 tỷ đồng, giảm 2 đầu mối và 48,18 tỷ đồng giá trị đầu tư so với thời điểm 31/12/2015. Trong đó đầu tư tại 09 Công ty con là 1.986,21 tỷ đồng, 12 công ty liên kết là 784,80 tỷ đồng và 11 công ty đầu tư tài chính là 409,73 tỷ đồng.
- Cổ tức thu về trong năm 2016 là 9,78 tỷ đồng. Trong đó, cổ tức từ PVC-MS là 9,18 tỷ đồng và cổ tức từ Petrowaco là 0,60 tỷ đồng.
- Năm 2016, PVC đã trích lập dự phòng đầu tư tài chính 37,10 tỷ đồng và được hoàn nhập trích lập dự phòng đầu tư tài chính 103,43 tỷ đồng. Lũy kế trích lập dự phòng đầu tư tài chính đến hết năm 2016 của PVC là 1.564,68 tỷ đồng (giảm 66,33 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2015).

4.2. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm máy móc thiết bị:

- Tại Công ty mẹ Tổng công ty: Hoàn thành các thủ tục quyết toán, chuyển nhượng Dự án Tháp Dầu khí cho Công ty Mai Linh; Hoàn thành thủ tục cấp sổ đỏ cho khách hàng tại khu nhà ở 9 tầng khu chung cư và triển khai làm thủ tục cấp sổ đỏ khu nhà ở biệt thự liền kề tại dự án Vietubes; Hoàn thành việc xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất của khu đất Xưởng cơ khí và vật liệu xây dựng PVC thu hồi để đối trừ công nợ với PVC-MT; Phối hợp với Tập đoàn hoàn thiện Hợp đồng bồi hoàn chi phí và các Biên bản chuẩn bị công tác bàn giao dự án Khu công nghiệp dịch vụ Dầu khí Soài Rạp theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại văn bản số 11704/BTC-TCĐN ngày 22/8/2016; Tiếp tục nghiên cứu, đánh giá các phương án đầu tư trụ sở Tổng công ty tại Hà Nội để lựa chọn phương án tối ưu. Trong công tác đầu tư mua sắm máy móc thiết bị năm 2016, Công ty mẹ Tổng công ty đã chủ động giãn tiến độ mua sắm thiết bị theo kế hoạch do nhu cầu thực tế phục vụ công tác thi công của Tổng công ty/Chi nhánh Xây lắp công trình Dầu khí phía Bắc chưa thực sự cần thiết, nhằm tiết kiệm chi phí nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Tổng giá trị đầu tư các Công ty con thực hiện trong năm 2016 là 305,28 tỷ đồng, trong đó:
 - + Đầu tư mua sắm, sửa chữa máy móc thiết bị, nâng cao năng lực thi công là 77,35 tỷ đồng tại các đơn vị PVC-MS, PVC-IC, PVC-PT, PVC-Bình Sơn.
 - + Đầu tư các dự án xây dựng cơ bản/dự án bất động sản 227,93 tỷ đồng chủ yếu tại các dự án chuyển tiếp từ các năm trước như: dự án Bãi cảng chế tạo kết cấu kim loại và thiết bị dầu khí (PVC-MS), khu phức hợp TM-DV văn phòng và căn hộ tại đường 30/4 TP.Vũng Tàu (PVC-IC), Khối chung cư cao cấp PetroVietnam Landmark (PVCland), Dự án chung cư cao cấp CT5E Xuân Phương (PVC-Đông Đô),...

5. Công tác quản trị, tổ chức, lao động, đào tạo

- Triển khai ký kết văn bản Ủy quyền giữa HĐQT PVC và Người đại diện phần vốn của PVC tại các doanh nghiệp khác; Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ đến giai đoạn 2021 diện Tập đoàn quản lý, quy hoạch cán bộ đến giai đoạn 2021 diện Tổng công ty quản lý tại các đơn vị và xây dựng quy hoạch cán bộ giai đoạn 2016-2021 tại các Ban/Văn phòng/Chi nhánh/Ban ĐHDA của Tổng công ty.
- Phối hợp, hướng dẫn các đơn vị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Tổng công ty và các đơn vị (trong đó có 21 đơn vị tổ chức Đại hội thành công).
- Trong năm 2016, Tổng công ty ban hành Quy định khoán chi phí quản lý đối với các Ban ĐHDA, đồng thời ban hành Quy chế trả lương đối với các Ban điều hành dự án thuộc Tổng công ty đảm bảo gắn với kết quả SXKD của các Ban ĐHDA.
- Công tác ký kết hợp đồng lao động và giải quyết thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động được thực hiện theo đúng quy định của Tổng công ty và pháp luật hiện hành. Tổng số CBCNV đến thời điểm 31/12/2016 của toàn Tổng công ty là 3.891 người. Trong đó lao động tại Công ty mẹ là 527 người. Số lao động có việc làm thường xuyên là 3.825 người; Số lao động nghỉ chờ việc, nghỉ không lương, nghỉ luân phiên là 66 người.
- Thu nhập bình quân năm 2016 của lao động định biên toàn Tổng công ty là 11,89 triệu đồng/người/tháng, bằng 109% kế hoạch năm. Trong đó: Công ty mẹ là 13,89 triệu đồng/người/tháng, bằng 116% kế hoạch năm.
- Tiếp tục bổ sung hoàn thiện việc xây dựng dự thảo Kế hoạch 5 năm 2016-2020 và chiến lược Đào tạo- Phát triển nhân lực đến năm 2025, định hướng đến năm 2035. Năm 2016, toàn Tổng công ty đã thực hiện 109 khóa đào tạo với 5.655 lượt người, kinh phí thực hiện là 12,25 tỷ đồng. Công ty mẹ đã tổ chức đào tạo cho 538 lượt người, kinh phí đào tạo của Công ty mẹ là 1,1 tỷ đồng, trong đó được PVN hỗ trợ 45,6% kinh phí.

6. Hoạt động của Thành viên HĐQT

Trong năm 2016, từng Thành viên HĐQT: Ông Bùi Ngọc Thắng, Ông Nguyễn Anh Minh, Ông Nguyễn Huy Hòa, Bà Nguyễn Thị Thu Hương, Ông Bùi Ngọc Hưng đã thực hiện vai trò và nhiệm vụ của Thành viên HĐQT theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế làm việc của HĐQT PVC và các quy định pháp luật khác có liên quan trong việc quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng,

tài chính, tổ chức, nhân sự,... của PVC cũng như giám sát nhiệm vụ, quản lý, điều hành của Ban Tổng giám đốc thông qua việc:

- Tham gia tất cả các hoạt động của HĐQT như đã tổng kết tại các phần nêu trên;
- Tham gia hoặc ủy quyền tham gia các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp khác;
- Có ý kiến để HĐQT ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;
- Trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực cụ thể trong hoạt động sản xuất kinh doanh của PVC và trực tiếp phụ trách một số đơn vị thành viên của PVC theo phân công nhiệm vụ trong HĐQT PVC.

7. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT

- Trong năm 2016, HĐQT họp 5 phiên họp thường kỳ và 382 lần lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, thông qua 111 Nghị quyết, 173 Quyết định quan trọng và nhiều văn bản chỉ đạo khác về những nội dung quan trọng.
- Tổng hợp kết quả tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của các thành viên:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Bùi Ngọc Thắng	Chủ tịch		5/5	100%	
2	Ông Nguyễn Anh Minh	Thành viên		4/5	80%	Công tác
3	Ông Bùi Ngọc Hưng	Thành viên		5/5	100%	
4	Ông Nguyễn Huy Hòa	Thành viên		5/5	100%	
5	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên		5/5	100%	

- Ngoài ra, từng thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia vào việc thông qua các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị qua 382 lần lấy ý kiến bằng văn bản.
- Các Nghị quyết, Quyết định đã ban hành năm 2016 được thể hiện chi tiết tại Báo cáo quản trị công ty niên yết số 79/BC-XLDK ngày 24/01/2017 gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Ngoài các phiên họp định kỳ và bất thường, HĐQT còn thường xuyên giao ban công việc hàng tuần, hàng tháng để kiểm tra, đánh giá công việc của HĐQT và giám sát việc thực hiện của đơn vị, ban điều hành đối với các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

8. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và các Thành viên trong Ban Tổng giám đốc

- Hội đồng quản trị theo sát và giám sát Ban Tổng giám đốc để triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết Hội đồng quản trị đã đề ra. Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành các dự án/ doanh nghiệp lớn.

- Tổng giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng giám đốc và định kỳ hàng tuần tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần và giao kế hoạch công việc kỳ tới. Hội đồng quản trị tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp giao ban tháng của Tổng công ty.
- Ban Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động SXKD của đơn vị về cơ bản phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật.
- Ban Tổng giám đốc làm việc thường xuyên với các đơn vị thành viên trực thuộc để chấn chỉnh các hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng định hướng chung, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động SXKD và đầu tư của từng đơn vị.
- Hàng tháng, hàng quý Ban Tổng giám đốc thực hiện rà soát các nhiệm vụ đã giao, chỉ đạo các Ban chuyên môn/ Ban điều hành dự án/Chi nhánh thực hiện các giải pháp nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2016.

9. Báo cáo thu nhập của các thành viên HĐQT trong năm 2016

9.1. Quyết toán tiền lương/thù lao và chi phí của HĐQT năm 2016

- Tiền lương/Thù lao của các thành viên HĐQT năm 2016:

STT	Họ và tên	Tiền lương/thù lao cả năm 2016	Ghi chú
1	Bùi Ngọc Thắng	741.651.933	
2	Nguyễn Anh Minh	688.913.500	
3	Nguyễn Huy Hoà	576.079.000	
4	Nguyễn Thị Thu Hường	576.079.000	
5	Bùi Ngọc Hưng	576.079.000	

- Chi phí hoạt động của HĐQT trong năm 2016 là 1,52 tỷ đồng, tăng 0,35 tỷ đồng so với năm 2015.

9.2. Kế hoạch tiền lương/thù lao và chi phí của HĐQT năm 2017

- Phương án tiền lương/thù lao của HĐQT năm 2017:
 - + Đối với thành viên HĐQT là Người đại diện của Tập đoàn: thực hiện theo Quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách đối với Người đại diện của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại doanh nghiệp khác.
 - + Đối với thành viên HĐQT chuyên trách không là Người đại diện của Tập đoàn: thực hiện theo Quy chế trả lương Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.
 - + Đối với thành viên HĐQT không chuyên trách: không quá 4 triệu đồng/tháng.
- Chi phí hoạt động năm 2017: Thực hiện theo các Quy định của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

10. Đánh giá chung

10.1. Kết quả đạt được

Năm 2016, HĐQT đã căn cứ vào Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt để xây dựng chương trình làm việc, đã đưa ra các định hướng đúng

đến, chỉ đạo Tổng giám đốc xây dựng và triển khai thực hiện các giải pháp cụ thể nhằm khai thác tối đa các yếu tố thuận lợi, cùng với sự đoàn kết, quyết tâm nỗ lực phấn đấu của toàn thể CBCNV trong toàn Tổng công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch đề ra và đã đạt được một số kết quả sau:

- Tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 của Tổng công ty và 21 đơn vị trong Tổng công ty.
- Năm 2016 là năm thứ 3 liên tiếp Tổng công ty có lãi đã góp phần làm giảm lỗ lũy kế của Tổng công ty do phát sinh từ các năm trước. Đồng thời, trong năm 2016 Tổng công ty đã tiếp tục làm rõ các rủi ro tiềm ẩn dự kiến sẽ tác động trực tiếp tới kết quả SXKD của PVC.
- Mặc dù Phụ lục Hợp đồng EPC dự án NMNĐ Thái Bình 2 chưa được điều chỉnh trong năm 2016, tại dự án gặp nhiều khó khăn nhưng toàn Tổng công ty đã tập trung nguồn lực tối đa để liên tục thi công dự án NMNĐ Thái Bình 2 đến nay.
- Công ty mẹ và các đơn vị thành viên đã hoàn thành, bàn giao Chủ đầu tư/Tổng thầu các công trình: Gói thầu San lấp và xử lý nền Dự án Nhà máy xử lý khí Cà Mau, dự án Âu tàu Rạch Chanh và Trung tâm điều khiển Âu tàu, dự án Trung tâm PTTN và Văn phòng Viện Dầu khí phía Nam- Giai đoạn 1, Topside RC9, dự án 3P, Topside, chân đế giàn nhà ở dự án Sư Tử Trắng, chân đế dự án Thỏ trắng 3,... Thực hiện khởi công các công trình: Gói thầu Thi công các hạng mục xây dựng và lắp đặt- Dự án NMNĐ Sông Hậu 1, Trung tâm PTTN và Văn phòng Viện Dầu khí phía Nam- Giai đoạn 2, Khu đào tạo quốc tế thuộc Học viện An Ninh Nhân Dân, gói thầu hoàn thiện khu vực ngoại vi nhà máy NPK Phú Mỹ; gói thầu thi công các hạng mục xây dựng - Số 2 thuộc Dự án Nhà máy xử lý Khí Cà Mau,...
- Rà soát tình hình thực hiện công tác tái cơ cấu giai đoạn 2012-2015, trên cơ sở đó hoàn thành và báo cáo Tập đoàn về phương án tái cơ cấu giai đoạn 2016-2020 và đã được Tập đoàn tạm phê duyệt tại Nghị quyết số 2627/NQ-DKVN; Hoàn thành công tác thoái toàn bộ phần vốn góp của Tổng công ty tại PVL, Sopewaco và một phần vốn góp tại các đơn vị niêm yết thu về 25,12 tỷ đồng/61,68 tỷ đồng giá trị đầu tư, giảm 2 đầu mỗi so với số đầu mỗi tại thời điểm 31/12/2015 (34 đơn vị), giảm 8 đầu mỗi so với số đầu mỗi tại thời điểm Tập đoàn ban hành Quyết định 2034a/QĐ-DKVN ngày 20/9/2013 (40 đơn vị).
- Một số đơn vị thành viên đã hoàn thành việc ký kết hợp đồng chuyển nhượng vốn góp tại Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Thăng Long (PVC-Petroland), Khu nhà ở CBCNV Nhà máy nhiệt điện Thái Bình (PVC-Thái Bình), khu đất tại Hưng Phú (PVC-Mekong), khu đô thị Dầu khí Đức Giang (PVC-Đông Đô).
- Công tác thu hồi công nợ đã đạt được những kết quả nhất định, cả năm 2016 đã thu hồi được 294,29 tỷ đồng, góp phần lớn vào việc hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận năm 2016 của Công ty mẹ Tổng công ty. Hoàn thành việc ký kết hợp đồng cầm cố/thể chấp tài sản đảm bảo nguồn vay với các đơn vị đang sử dụng khoản vay ủy thác là PVC-Petroland, PVNC và PVC-Idico.
- Thực hiện quyết toán chi phí quản lý năm 2015 và giao khoán chi phí quản lý năm 2016 gắn với hiệu quả SXKD của các Ban ĐHDA trực thuộc Tổng công ty. Đồng thời quyết liệt, thực hiện triệt để chủ trương tiết kiệm, chống lãng phí trong

công tác quản lý được tiến hành toàn diện, thống nhất tới các Ban/Văn phòng/Ban ĐHDA/Chi nhánh và đơn vị thuộc PVC. Kết quả, trong năm 2016, toàn Tổng công ty thực hiện tiết giảm được 36,18 tỷ đồng/ 27,13 tỷ đồng kế hoạch tiết giảm chi phí đã đăng ký với Tập đoàn. Trong đó, Công ty mẹ thực hiện tiết giảm từ chi phí quản lý 9,7 tỷ đồng.

- Triển khai đánh giá rà soát, tổng kết đánh giá hiệu quả mô hình hoạt động của các Ban điều hành Dự án trực thuộc Tổng công ty. Triển khai ký kết Văn bản Ủy quyền giữa HĐQT PVC và Người đại diện phần vốn của PVC tại các doanh nghiệp khác; Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch cán bộ đến giai đoạn 2021 diện Tập đoàn quản lý, quy hoạch cán bộ đến giai đoạn 2021 diện Tổng công ty quản lý tại các đơn vị và xây dựng quy hoạch cán bộ giai đoạn 2016-2021 tại các Ban/Văn phòng/Chi nhánh/Ban ĐHDA của Tổng công ty.
- Tiếp tục thực hiện rà soát các quy chế/quy định hiện hành để cập nhật, điều chỉnh phù hợp với các nội dung tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, các quy định của pháp luật hiện hành. Trong năm 2016, Tổng công ty đã sửa đổi, bổ sung 09 Quy chế, Quy định, Quy trình và ban hành 02 chương trình hành động.

10.2. Một số hạn chế, tồn tại

Bên cạnh những kết quả đã đạt được trong năm 2016, Tổng công ty cũng gặp không ít các khó khăn, vướng mắc từ nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, tác động tiêu cực đến công tác triển khai, thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch, cụ thể:

- Tổng công ty phải thực hiện đồng thời 02 nhiệm vụ bao gồm hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác tái cơ cấu; đối diện các khó khăn giá dầu suy giảm, các rủi ro do các tồn tại cũ tiếp tục bộc lộ; Chỉ tiêu Lợi nhuận của Tổng công ty chủ yếu từ việc hoàn nhập trích lập dự phòng, lợi nhuận từ hoạt động SXKD thấp và không đảm bảo phát triển bền vững.
- Tổng giá trị khối lượng dở dang của dự án EPC NMNĐ Thái Bình 2 thời điểm 31/12/2016 là 3.163 tỷ đồng, trong đó giá trị khối lượng dở dang của Chi nhánh/các đơn vị thành viên là 540 tỷ đồng. Do hợp đồng EPC chưa được điều chỉnh nên những vướng mắc trong việc triển khai thực hiện, cơ chế thanh toán, cân đối dòng tiền đã ảnh hưởng rất nhiều đến tiến độ thi công, cũng như công tác thu hồi vốn của Ban ĐHDA/các đơn vị tại dự án.
- Công tác xây dựng định mức, đơn giá nội bộ của Tổng công ty chưa hoàn thành, Do đó, Tổng công ty vẫn chủ yếu thực hiện giao việc lại cho các đơn vị thi công trên cơ sở đơn giá nhận được từ Chủ đầu tư và giám trừ chi phí quản lý của Tổng công ty/Ban ĐHDA theo Quy chế quản lý hợp đồng dẫn đến hiệu quả thấp và khó khăn trong công tác kiểm soát chi phí.
- Công tác hoàn thiện các Quy trình/Quy chế nội bộ của Tổng công ty đã đạt được một số kết quả nhất định nhưng chưa hoàn thành ban hành 04 Quy chế/Quy định theo kế hoạch đã đề ra, bao gồm: Quy chế quản lý tài chính, Quy chế quản lý hợp đồng, Quy trình phối hợp thực hiện đấu thầu, Quy chế lựa chọn nhà thầu của PVC.
- Công tác hồ sơ, nghiệm thu thanh quyết toán chưa thực sự quyết liệt. Tại Công ty mẹ Tổng công ty và các đơn vị thành viên giá trị công nợ và giá trị khối lượng dở dang còn tồn đọng các công trình lớn, nhiều công trình đã thi công xong nhưng

chưa hoàn thành công tác quyết toán, dẫn đến tình trạng các đơn vị thiếu vốn phục vụ cho hoạt động SXKD và phải đi vay ngân hàng với lãi suất cao, hiệu quả SXKD đạt được thấp.

- Công tác thoái vốn còn gặp nhiều khó khăn do diễn biến của thị trường chứng khoán chưa có nhiều khởi sắc, nhất là thoái vốn tại các đơn vị có ngành nghề kinh doanh chính trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản/và các đơn vị có lỗ lũy kế lớn. Phần lớn vốn điều lệ của Công ty mẹ Tổng công ty (3.180 tỷ đồng/4.000 tỷ đồng, chiếm 79%) được sử dụng để đầu tư vào các đơn vị, Tổng công ty đã, đang và dự kiến sẽ tiếp tục phải trích lập dự phòng đầu tư tài chính do ảnh hưởng từ kết quả hoạt động SXKD thua lỗ của các đơn vị này.

Trong năm 2016, PVC đã được hoàn nhập chi phí đã trích lập đầu tư tài chính 103,43 tỷ đồng và phải trích lập 37,10 tỷ đồng. Lũy kế trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính đến 31/12/2016 là 1.564,68 tỷ đồng, giảm 66,33 tỷ đồng so với năm 2015.

- Công tác thu hồi xử lý công nợ đã đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, còn tồn tại một số khoản công nợ chưa được thu hồi, xử lý theo kế hoạch đã được Tổng công ty triển khai tại văn bản số 1543/CT-XLKD ngày 16/5/2016. Ngoài ra, giá trị công nợ quá hạn còn tồn đọng lớn dẫn đến Tổng công ty đã tiếp tục phải trích lập dự phòng đối với các khoản công nợ quá hạn này. Đến thời điểm ngày 31/12/2016, tổng nợ phải thu của Công ty mẹ PVC là 2.814,34 tỷ đồng, trong đó: Phải thu ngắn hạn của khách hàng 625,35 tỷ đồng; trả trước cho người bán ngắn hạn 1.123,58 tỷ đồng; phải thu về cho vay ngắn hạn 575,74 tỷ đồng; phải thu ngắn hạn khác 434,28 tỷ đồng và phải thu dài hạn 55,39 tỷ đồng.

Trong năm 2016, PVC đã được hoàn nhập chi phí đã trích lập công nợ quá hạn 235,61 tỷ đồng và phải trích lập 92,06 tỷ đồng. Lũy kế trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi đến 31/12/2016 là 970 tỷ đồng, giảm 143,55 tỷ đồng so với năm 2015.

- Chi nhánh phía Bắc được thành lập với định hướng là cánh tay nối dài của Công ty mẹ Tổng công ty để trực tiếp thực hiện các dự án của Công ty mẹ Tổng công ty. Tuy nhiên, trong năm 2016, hoạt động của Chi nhánh còn nhiều bất cập, công tác thi công tại các dự án NMNĐ Thái Bình 2, gói thầu Civil 6 dự án LHD Nghi Sơn không đáp ứng được tiến độ đã đề ra, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 thua lỗ.
- Việc các Cơ quan pháp luật thực hiện công tác điều tra, thanh tra làm ảnh hưởng lớn đến tâm lý CBCNV toàn Tổng công ty. Ngoài ra, khi PVC làm việc với các Chủ đầu tư/ Đối tác/ Khách hàng cũng gặp nhiều hạn chế dẫn đến hoạt động SXKD của PVC ngày càng gặp khó khăn, đặc biệt trong công tác tiếp thị, tìm kiếm nguồn công việc mới.
- Bên cạnh đó, HĐQT cũng nhận định các tồn tại do các nguyên nhân chủ quan đã trực tiếp ảnh hưởng tới tình hình thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm 2016 như nguồn lực tài chính khó khăn, bộ máy nhân sự của Công ty mẹ Tổng công ty công kênh và không đáp ứng được yêu cầu, đặc biệt nhân sự liên quan đến việc triển khai công tác mua sắm tại dự án NMNĐ Thái Bình 2, chi phí quản lý lớn

làm ảnh hưởng tới hiệu quả của các dự án và kết quả SXKD của Tổng công ty, năng lực máy móc thiết bị yếu...

10.3. Một số rủi ro tiềm ẩn ảnh hưởng đến kết quả SXKD năm 2017 và các năm tiếp theo:

Bên cạnh những kết quả đạt được và những hạn chế tồn tại của Tổng công ty năm 2016 đã được phân tích ở trên, HĐQT cũng đã nhận diện được một số rủi ro tiềm ẩn có thể ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 (đã được đơn vị kiểm toán độc lập Deloitte đưa ra những ý kiến lưu ý hoặc ngoại trừ khi thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 của Tổng công ty), tóm tắt như sau:

- Công tác tái cơ cấu nợ gốc và lãi vay đối với khoản vay ủy thác của Tập đoàn: Do tình hình tài chính khó khăn (lỗ lũy kế tại 31/12/2016 của Công ty mẹ PVC là 2.887 tỷ đồng), các tài sản/dự án hình thành từ nguồn vốn vay ủy thác của Tập đoàn không phát huy được hiệu quả, một số đơn vị của PVC đã chuyển nhượng/sử dụng vào mục đích khác, dẫn đến PVC khó có khả năng thu xếp dòng tiền để trả nợ vay ủy thác Tập đoàn;
- Hợp đồng EPC thi công NMNĐ Thái Bình 2 đang có hiệu lực với giá trị khoảng 1,2 tỷ USD, trong khi các hợp đồng đầu vào đã ký với các nhà thầu phụ ước tính khoảng 1,5 tỷ USD. PVC đang trong quá trình thương thảo, đàm phán điều chỉnh hợp đồng EPC để đảm bảo tối thiểu bù đắp đủ chi phí. Ngoài ra, công tác lập và bảo vệ tổng dự toán, điều chỉnh Hợp đồng EPC dự án NMNĐ Thái Bình 2 còn tiềm ẩn các rủi ro:
 - a. Rủi ro phát sinh chi phí do dự án chậm tiến độ và chậm điều chỉnh Hợp đồng EPC;
 - b. PVC có thể phải đối diện với việc bị phạt hợp đồng với các nhà thầu phụ tại Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 do chậm thanh toán vì PVC thiếu hụt dòng tiền và dự án bị điều chỉnh tiến độ;
 - c. Ngoài ra tại dự án NMNĐ Thái Bình 2 hiện nay những vướng mắc liên quan tới công tác gia hạn hợp đồng với SDC, hợp đồng chạy thử và hợp đồng thông quan, vận chuyển nội bộ với Thành Trang-Tagi nếu không được giải quyết cũng tiềm ẩn những rủi ro có thể gây lỗ cho PVC.
- Phát sinh tại Dự án NMNĐ Vũng Áng, Dự án Nhà máy Xơ sợi PVTex Đình Vũ, Dự án Nhà máy Nhiên liệu sinh học Ethanol Phú Thọ không được phê duyệt hoặc phê duyệt không đủ, cũng như việc thực hiện các kết luận, kiến nghị của các cơ quan quản lý nhà nước (Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán Nhà nước) liên quan đến các dự án này dự kiến sẽ ảnh hưởng xấu đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của PVC trong năm 2017 và các năm tiếp theo.
- PVC tiếp tục phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh vay vốn cho các đơn vị. Tại ngày 31/12/2016, PVC còn số dư bảo lãnh cho 03 đơn vị thành viên vay vốn tại các tổ chức tín dụng khác đã bị quá hạn với dư nợ bảo lãnh là 237,86 tỷ đồng, bảo lãnh thanh toán cho PVC Thái Bình 115 tỷ đối với việc chuyển nhượng Khách sạn Dầu khí Thái Bình đối với PVEP. PVC đã trích lập dự phòng nghĩa vụ nợ phải trả 137,94 tỷ đồng, còn tiềm ẩn phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho các đơn vị (PVC-SG khoảng 99 tỷ, PVC Thái Bình khoảng 115 tỷ).

- Tiềm ẩn rủi ro tiếp tục gây lỗ cho PVC từ các khoản đầu tư tài chính khi thoái vốn theo yêu cầu về tái cơ cấu do hiện nay PVC đang trích lập dự phòng theo giá trị sổ sách (áp dụng Thông tư 200/2014/TT-BTC). Tuy nhiên, đến khi thực hiện thoái vốn tại các đơn vị này thì dự kiến PVC sẽ phải hạch toán lỗ phần chênh lệch do giá thị trường thấp hơn so với giá trị sổ sách. (Ví dụ như phần vốn góp của PVC tại PVC Land, PVC-Đông Đô, PVC-Petroland tại thời điểm 31/12/2016, giá trị sổ sách còn khoảng 510,9 tỷ đồng trên tổng giá trị đầu tư khoảng 766,5 tỷ đồng, trong khi theo thị giá thì ước giá trị đầu tư chỉ còn lại khoảng 159,65 tỷ. PVC mới chỉ thực hiện trích lập dự phòng theo giá trị sổ sách khoảng 255,57 tỷ đồng, tiềm ẩn lỗ khoảng 350 tỷ).
- Trích lập dự phòng công nợ: Tại thời điểm 31/12/2016, công nợ phải thu của Công ty mẹ rất lớn, số dư phải thu khách hàng là 625,35 tỷ đồng; ứng trước cho người bán 1.123,58 tỷ đồng; phải thu các đơn vị từ khoản vay ủy thác của Tập đoàn 564,74 tỷ đồng và các khoản phải thu khác là 500,67 tỷ đồng. Số trích lập lũy kế đến 31/12/2016 là 970 tỷ đồng. PVC sẽ tiềm ẩn rủi ro trong việc phải tiếp tục trích lập dự phòng đối với những khoản công nợ không được xử lý và các khoản công nợ khác dự kiến sẽ quá hạn trong năm 2017 và các năm tiếp theo.
- Một số dự án chưa thực hiện quyết toán nhưng đã thực hiện hạch toán trích trước lợi nhuận vào các năm trước. Do vậy, khi thực hiện quyết toán dự án trong năm 2017 và các năm tiếp theo sẽ hiện thực lỗ do chỉ có chi phí, không có doanh thu.
- Công tác quyết toán thuế từ năm 2008 đến nay: PVC chưa được cơ quan thuế thực hiện thanh tra, quyết toán, do đó có thể phát sinh các khoản thuế không được khấu trừ, chi phí không được trừ khi kiểm tra, quyết toán.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2017

1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017:

Năm 2017, HĐQT đã xác định Tổng công ty tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức, ngoài các yếu tố từ nguồn lực của PVC thì các yếu tố rủi ro tiềm ẩn nêu trên sẽ tiếp tục bộc lộ. Thời điểm cuối năm 2016, HĐQT đã chỉ đạo Tổng giám đốc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 và đã được cổ đông lớn là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam phê duyệt tại Nghị quyết số 8403/NQ-DKVN ngày 29/12/2016 với các nội dung cụ thể như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

T T	Chỉ tiêu	Năm 2016			Kế hoạch năm 2017
		Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ HTKH (%)	
1	Giá trị SXKD	11.900,00	11.284,32	95%	7.400,00
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>9.500,00</i>	<i>8.953,77</i>	<i>94%</i>	<i>6.000,00</i>
2	Tổng doanh thu	11.000,00	9.298,92	85%	7.000,00
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>8.600,00</i>	<i>1.098,74</i>	<i>13%</i>	<i>5.800,00</i>
3	Lợi nhuận trước thuế	125,00	113,70	91%	67,00
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>83,00</i>	<i>137,07</i>	<i>165%</i>	<i>55,00</i>
4	Lợi nhuận sau thuế	75,00	91,72	122%	40,00
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>83,00</i>	<i>138,76</i>	<i>167%</i>	<i>55,00</i>
5	Nộp NSNN	610,00	926,84	152%	248,00
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>458,00</i>	<i>598,26</i>	<i>131%</i>	<i>135,00</i>
6	Giá trị đầu tư	603,87	305,28	51%	-
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>6,54</i>	<i>-</i>	<i>0%</i>	<i>15,00</i>
7	Thu nhập bình quân	10,95	11,89	109%	10,20
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>12,00</i>	<i>13,89</i>	<i>116%</i>	<i>12,20</i>

2. Các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp:

Để hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế năm 2017, HĐQT đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT chỉ đạo triển khai đồng bộ, thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm như sau:

- Đàm phán với cổ đông lớn – Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về khoản công nợ vay ủy thác qua Oceanbank theo hướng khoan nợ gốc, tiếp tục gia hạn thời hạn trả nợ gốc, miễn/giảm lãi phát sinh.
- Quyết liệt thực hiện công tác tái cơ cấu đã được Tập đoàn tạm phê duyệt tại Nghị quyết số 2627/NQ-DKVN ngày 31/12/2016.
- Chuẩn bị tốt các điều kiện về nhân lực, nguồn vốn, cơ sở vật chất, thiết bị thi công,... để có thể triển khai các công trình/dự án trọng điểm được Tập đoàn và các chủ đầu tư giao đảm bảo tiến độ, chất lượng theo yêu cầu, như: dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2, dự án Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, dự án Lọc hóa dầu Long Sơn, các giàn DK của Bộ Quốc Phòng,... Tăng cường công tác giám sát, điều hành và điều phối công tác thi công trên công trường. Trong đó, Công ty mẹ Tổng công ty/các đơn vị thành viên cần ưu tiên, tập trung mọi nguồn lực cho dự án NMNĐ Thái Bình 2.
- Quyết liệt trong công tác lập hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán và thu hồi vốn, thu hồi công nợ tại các dự án/công trình; Rà soát, đối chiếu, thực hiện các biện pháp thu hồi công nợ, đặc biệt là các khoản công nợ chéo giữa các đơn vị, công nợ nội bộ với các đơn vị thành viên Tập đoàn; Các đơn vị thành viên cần khẩn

trương thực hiện thoái vốn tại các dự án bất động sản nhằm thu hồi vốn đầu tư, cơ cấu nguồn vốn vay và bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính của đơn vị như dự án Thanh Bình của PVC-IC, dự án Bạc Liêu Tower của PVC-Mekong, các dự án bất động sản của PVC-Bình Sơn, PVC-Duyên Hải, PVC-Đông Đô...

- Kiểm soát chặt chẽ và tăng cường tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh; Quán triệt triển khai thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiết giảm chi phí quản lý, tập trung giảm giá thành và nâng cao hiệu quả kinh doanh. Tại Công ty mẹ, phấn đấu trong năm 2017 cân bằng thu chi trong hoạt động SXKD chính.
- Rà soát, sửa đổi hệ thống quy chế, quy định nội bộ của Tổng công ty nhằm đảm bảo thống nhất, đồng bộ giữa/trong các quy chế, quy định, đồng thời đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước và điều lệ của Tổng công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT PVC tổng kết hoạt động năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017. Chúng tôi mong muốn các Quý Cổ đông sẽ đóng góp ý kiến thiết thực giúp HĐQT PVC nhiệm kỳ tới hoạt động ngày càng tốt hơn và có được chiến lược tốt nhất cho sự phát triển ổn định và bền vững của PVC.

Sau khi Đại hội đồng Cổ đông thường niên thông qua các nội dung báo cáo, HĐQT sẽ xây dựng lộ trình và chương trình cụ thể trên tinh thần đổi mới kèm theo biện pháp chỉ đạo cụ thể nhằm đưa PVC vượt qua giai đoạn khó khăn và phát triển bền vững.

Thay mặt HĐQT, tôi xin tỏ lòng biết ơn đối với sự ủng hộ, tín nhiệm của toàn thể Quý vị Cổ đông trong thời gian qua. Chúng tôi cũng rất mong các Quý vị Cổ đông cảm thông và chia sẻ những khó khăn, thách thức mà HĐQT PVC cũng như tập thể lãnh đạo, CBCNV PVC đã phải đối mặt trong năm 2016.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, Ban TGD (e-copy);
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Bùi Ngọc Thắng